Chi tiết mã HS 4823

Mã HS	4823
Mô tả hàng hóa	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 03:49:34
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/4823/

22 dòng thuế thuộc 4823

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4823.20.10	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Giấy lọc và bìa lọc: / - - Dạng dải, cuộn hoặc tờ	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.20.90	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Giấy lọc và bìa lọc: / - - Loại khác	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.40.21	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Dạng cuộn, tờ và đĩa, đã in dùng cho máy ghi tự động: / - - Dùng cho máy điện ghi trong ngành y: / - - - Giấy ghi điện tâm đồ	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.40.29	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Dạng cuộn, tờ và đĩa, đã in dùng cho máy ghi tự động: / - - Dùng cho máy điện ghi trong ngành y: / - - - Loại khác	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.40.90	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Dạng cuộn, tờ và đĩa, đã in dùng cho máy ghi tự động: / - - Loại khác	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4823.61.00	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Khay, bát, đĩa, cốc, chén và các sản phẩm tương tự, bằng giấy hoặc bìa: / - - Từ tre (bamboo)	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.69.00	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Khay, bát, đĩa, cốc, chén và các sản phẩm tương tự, bằng giấy hoặc bìa: / - - Loại khác	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.70.00	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Các sản phẩm đúc hoặc nén bằng bột giấy	kg/chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.10	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Khung kén tằm	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.20	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Thẻ trưng bày đồ trang sức, kể cả loại cho đồ trang sức cá nhân hoặc các vật dụng cá nhân được để trong ví, túi xách hoặc mang trên người	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.30	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Bìa tráng polyetylen đã cắt dập thành hình để sản xuất cốc giấy	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.40	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Bộ ống giấy để sản xuất pháo hoa(SEN)	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.51	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Giấy kraft ở dạng cuộn có chiều rộng 209 mm, loại sử dụng làm bao gói cho thỏi dynamit: / - - - Có định lượng từ 150 g/m2 trở xuống	kg/chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.59	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Giấy kraft ở dạng cuộn có chiều rộng 209 mm, loại sử dụng làm bao gói cho thỏi dynamit: / - - - Loại khác	kg/chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.60	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Thẻ jacquard đã đục lỗ	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4823.90.70	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Quạt và màn che kéo bằng tay	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.91	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Giấy silicon(SEN)	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.92	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Giấy vàng mã(SEN)	kg/chiếc	30%	20%	10 / 8 (nhiều mức)
4823.90.94	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo, được tạo màu hoặc tạo vân toàn bộ	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.95	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Tấm phủ sàn	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.96	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác, đã cắt thành hình trừ hình chữ nhật hoặc hình vuông	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4823.90.99	Giấy, bìa, tấm xenlulo và màng xơ sợi xenlulo khác, đã cắt theo kích cỡ hoặc hình dạng; các vật phẩm khác bằng bột giấy, giấy, bìa, tấm xenlulo hoặc màng xơ sợi xenlulo / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.